

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2041/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 13 tháng 12 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hành động của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 thực hiện Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010-2015 và Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế (Tại tờ trình số 1579/TTr-SYT ngày 26 tháng 11 năm 2010),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch hành động của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011-2015 thực hiện Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ” về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng với hội, đoàn thể tỉnh tổ chức triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, các sở, ban ngành, đơn vị liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Kim Anh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ giai đoạn 2010-2015 và Kết luận số 44-KL/TW ngày 01 tháng 4 năm 2009 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh kết quả 3 năm thực hiện Nghị quyết số 47-NQ/TW ngày 22 tháng 3 năm 2005 của Bộ Chính trị (khóa IX) về “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình”
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên)

I. PHẦN MỞ ĐẦU

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình là một bộ phận quan trọng của chiến lược phát triển đất nước, là yếu tố cơ bản để nâng cao chất lượng cuộc sống của từng con người, từng gia đình và toàn xã hội, sự gia tăng dân số là một trong những nguyên nhân của sự kiềm hãm tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, gây khó khăn và làm hạn chế đối với sự phát triển con người một cách toàn diện, nhất là về trí tuệ và thể lực. Do vậy làm tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, thực hiện quy mô gia đình ít con, giảm nhanh tỉ lệ sinh, tiến tới ổn định quy mô dân số, nâng cao chất lượng dân số là một vấn đề quan trọng và bức xúc hiện nay cả nước nói chung và tỉnh Phú Yên nói riêng.

Trong những năm qua cùng với cả nước, tỉnh Phú Yên đã làm khá tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nhất là triển khai thực hiện quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về dân số - kế hoạch hóa gia đình; đồng thời tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ suất sinh thô của Phú Yên giảm từ 21,24‰ năm 2001 xuống 15,9‰ năm 2009 (cả nước là 17,6‰), bình quân trong 10 năm qua, tỷ suất sinh thô giảm 0,57‰/năm, đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm tỉnh và Trung ương giao (chỉ tiêu giảm mức sinh 0,5‰). Tương ứng, tổng tỷ suất sinh (số con bình quân của một phụ nữ sinh đẻ trong toàn xã hội) giảm từ 2,9 con năm 2001 xuống còn 1,96 con năm 2009 (cả nước là 2,03 con), đạt dưới mức sinh thay thế (khi tổng tỷ suất sinh bằng 2,1 con là đạt mức sinh thay thế).

Tuy nhiên tỷ suất sinh giảm chưa vững chắc, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên vẫn còn cao so khu vực và cả nước, chất lượng dân số chưa cao, công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản chưa tiếp cận các dịch vụ kỹ thuật cao. Tình hình đó rất đáng lo ngại nếu xu hướng này tiếp tục diễn ra thì những thành quả đạt được về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình sẽ bị phá vỡ, áp lực gia tăng dân số sẽ tiếp tục làm cản trở đối với sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường sinh thái. Xuất phát từ thực trạng trên, việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính

sách dân số - kế hoạch hóa gia đình tại tỉnh Phú Yên trong giai đoạn 2011-2015 vừa mang tính yêu cầu, vừa cấp bách.

II. MỤC TIÊU

Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ; để đạt được các mục tiêu trên cần tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau:

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dân số về thể chất, trí tuệ, tinh thần. Phấn đấu đạt chỉ số phát triển con người ở mức trung bình so với cả nước để phục vụ tốt cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm đạt mục tiêu mỗi cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ có một hoặc hai con. Kiểm soát sự gia tăng dân số (tốc độ phát triển dân số tự nhiên đến năm 2015 khoảng 1,0%). Duy trì mức giảm sinh 0,3‰ mỗi năm.

III. CÁC GIẢI PHÁP CHÍNH

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được coi là giải pháp quyết định sự thành công của chương trình. Thực tế những năm qua ở địa phương nào có sự quan tâm thường xuyên của cấp ủy Đảng và chính quyền thì ở đó công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt kết quả tốt.

- Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ngày 18/8/2010 của Chính phủ và Nghị quyết số 26-NQ/TU ngày 26/01/2010 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện các Kết luận số 43, 44-KL/TW ngày 01/4/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và tiếp tục đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở, nhằm nâng cao nhận thức về đường lối, chính sách và quan điểm của Đảng. Xác định công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình là một nội dung quan trọng trong chương trình phát triển kinh tế - xã hội của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể, là tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị. Tăng cường sự lãnh đạo các cấp chỉ đạo chặt chẽ công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên của đơn vị.

- Tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện chính sách và thực hiện các chỉ tiêu dân số - kế hoạch hóa gia đình trong giai đoạn 2001-2010 của các ngành, các địa phương, đơn vị; trên cơ sở đó, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể nhằm khắc phục những yếu kém, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể và giải pháp thực hiện cho giai đoạn 2011-2015 và những giai đoạn tiếp theo; kiên quyết chỉ đạo thực hiện đạt được các mục tiêu dân số và kế hoạch hóa gia đình theo Nghị quyết Đại hội Tỉnh Đảng bộ lần thứ XV đã đề ra.

- Cụ thể hóa việc thực hiện mục tiêu chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong công tác thi đua, khen thưởng và công tác cán bộ; coi việc thực hiện tốt mục tiêu chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình là một trong những tiêu chuẩn để đánh

giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, bình xét thi đua, khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân. Cán bộ, công chức, viên chức phải gương mẫu và tích cực vận động gia đình và nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Xử lý theo quy định những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; không đề cử, đề bạt và xem xét đưa ra khỏi các chức vụ lãnh đạo đối với cán bộ, công chức, viên chức vi phạm chính sách này.

- Huy động toàn xã hội tham gia công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền vận động, giáo dục

- Tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân về nghị quyết và chương trình hành động, các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước, nghị quyết, chỉ thị của Tỉnh ủy, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và quyết định, chỉ thị của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình; Giáo dục và tuyên truyền mạnh mẽ Pháp lệnh dân số, nghị quyết và chương trình hành động thực hiện công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Đẩy mạnh công tác truyền thông, vận động toàn xã hội thực hiện mỗi cặp vợ chồng chỉ có một hoặc hai con, nhằm làm chuyển biến sâu sắc về nhận thức, tâm lý, tập quán sinh đẻ trong toàn xã hội. Hoạt động tuyên truyền vận động phải phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng khu vực, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và văn hóa từng vùng; đặc biệt là những vùng có mức sinh và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên cao, vùng sâu, vùng xa và vùng biển; chú trọng đến việc cung cấp các kiến thức về nâng cao chất lượng dân số, tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh...

- Vận động các tầng lớp nhân dân, thuyết phục các chức sắc tôn giáo, người có uy tín trong cộng đồng và người cao tuổi nhắc nhở giáo dân và con cháu thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tích cực tham gia thực hiện hương ước, quy ước, quy chế dân chủ ở cơ sở... nhằm nâng cao nhận thức để từng bước chuyển đổi hành vi một cách bền vững trong thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Thường xuyên nêu gương điển hình những đơn vị làm tốt công tác dân số, những gia đình và cá nhân thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

- Tổ chức giáo dục, tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho vị thành niên, thanh niên trong và ngoài trường học.

3. Bổ sung một số chế độ chính sách của địa phương để thúc đẩy phong trào toàn dân thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình

Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các chế độ chính sách của Trung ương và địa phương đã ban hành trong thời gian qua; đồng thời kiểm tra, rà soát lại các chế độ chính sách hiện hành và xem xét bổ sung một số chính sách, chế độ, khen thưởng phù hợp. Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết 120/NQ-HĐND ngày 05/12/2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

4. Kiện toàn tổ chức bộ máy và cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình các cấp

- củng cố, ổn định tổ chức bộ máy làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình từ tỉnh đến cơ sở, nhất là bộ máy tổ chức cấp huyện, cấp xã. Có chế độ, chính sách

phù hợp, đặc biệt quan tâm đến đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã, phường, thị trấn và cộng tác viên ở cơ sở.

- Tổ chức quy hoạch, đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm từng bước nâng cao năng lực quản lý, điều hành chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình. Thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đối với đội ngũ cán bộ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình cấp xã, phường, thị trấn.

- Từng bước chuẩn hóa về mọi mặt đối với đội ngũ cộng tác viên dân số - kế hoạch hóa gia đình ở thôn, buôn, khu phố, cụm dân cư.

5. Triển khai các hoạt động thực hiện chương trình nâng cao chất lượng dân số

- Từng bước triển khai các chương trình, dự án về tuyên truyền, tư vấn và kiểm tra sức khỏe trước khi đăng ký kết hôn; kiểm tra sức khỏe di truyền; triển khai chương trình phát hiện và điều trị sớm một số bệnh bẩm sinh của trẻ sơ sinh; tập trung thực hiện Đề án “Can thiệp giảm thiểu tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh” tại các vùng trọng điểm; thực hiện có hiệu quả chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, nhất là ở những địa phương có tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng cao.

- Phát động phong trào rèn luyện thân thể, bảo vệ sức khỏe, giữ gìn vệ sinh và cải thiện môi trường sống tại các cộng đồng dân cư; xây dựng và triển khai các chương trình, dự án tăng cường thể lực cho người chưa thành niên và thanh niên.

- Phối hợp triển khai có hiệu quả các chương trình xóa đói giảm nghèo, phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống HIV/AIDS; xây dựng và nhân rộng các mô hình dịch vụ chăm sóc người cao tuổi, phục hồi chức năng cho người khuyết tật, đặc biệt cho trẻ em khuyết tật.

6. Nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản

- Đầu tư đầy đủ trang thiết bị cho cơ sở y tế, tập huấn, đào tạo và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ y tế, đáp ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân.

- Tổ chức các đội cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình lưu động đến những vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

- Bảo đảm cung cấp đầy đủ, an toàn, thuận tiện các loại phương tiện tránh thai, mở rộng chương trình tiếp thị xã hội các phương tiện tránh thai.

- Tiếp tục thực hiện chiến dịch tuyên truyền, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đối với các vùng nông thôn, vùng đông dân, vùng có mức sinh cao và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên tăng hoặc giảm chậm. Chú trọng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với thanh niên, người chưa thành niên.

7. Tăng cường đầu tư nguồn lực tài chính cho công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Ngoài kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia của Trung ương, ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, thị xã, thành phố và cấp xã) hàng năm bố trí kinh phí để thực hiện các chính sách do địa phương ban hành.

- Tiếp tục quản lý, điều hành công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình theo chương trình mục tiêu, thực hiện công khai phân bổ hết kinh phí cho các dự án, đơn vị ngay từ đầu năm. Ưu tiên đầu tư cho các vùng đông dân, vùng có mức sinh cao, vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, cho các đối tượng là người nghèo, người dân tộc thiểu số, thanh niên và người chưa thành niên.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát việc sử dụng kinh phí cho các dự án, chương trình mục tiêu có hiệu quả, xử lý nghiêm các trường hợp tiêu cực, lãng phí.

8. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Đảm bảo trang bị đầy đủ thiết bị máy móc phục vụ quản lý thông tin, thu thập, lưu trữ dữ liệu dân cư cho cấp tỉnh và huyện, thực hiện quản lý bằng hình thức nối mạng từ huyện đến tỉnh, tiến dần đến nối mạng tới cơ sở.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống thu thập, xử lý, quản lý thông tin, dữ liệu thống kê về dân số - kế hoạch hóa gia đình, kết hợp với việc tiến hành điều tra biến động dân số hàng năm, nhằm đảm bảo việc cung cấp thông tin, dữ liệu kịp thời, chính xác, nhằm phục vụ yêu cầu quản lý hành chính, quản lý kinh tế - xã hội.

9. Nghiên cứu khoa học

- Triển khai nghiên cứu, đánh giá về chất lượng dân số của tỉnh nhằm phục vụ cho chiến lược phát triển nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng đề án tổng thể nâng cao chất lượng dân số của tỉnh.

- Tổ chức hội thảo, nghiên cứu một số đề tài khoa học về dân số - kế hoạch hóa gia đình nhằm tạo điều kiện cho việc xây dựng cơ sở lý luận và thực tiễn về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình để tổ chức thực hiện tốt công tác này ở các cấp, các ngành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng với Mặt trận và các hội, đoàn thể tổ chức thực hiện tốt các mục tiêu của kế hoạch (hàng năm và từng giai đoạn), đảm bảo phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; hướng dẫn, phối hợp, kiểm tra giám sát và tổng hợp tình hình thực hiện Chương trình hành động theo định kỳ hàng năm, báo cáo kết quả Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan tổ chức nghiên cứu khoa học, đánh giá thực trạng chất lượng dân số tỉnh Phú Yên; triển khai các chương trình, dự án về nâng cao chất lượng dân số.

- Chủ trì phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các cơ quan có liên quan tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách và pháp luật của Đảng và nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn, báo chí có kế hoạch thực hiện chương trình truyền thông thường xuyên trên báo, đài, tạp chí, tờ tin chuyên ngành...

về các hoạt động của Chương trình hành động, tuyên truyền có hiệu quả các chiến dịch truyền thông, vận động lồng ghép với cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và vùng đông dân có mức sinh cao, vùng có tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên cao.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức khảo sát, đánh giá thực trạng về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, cán bộ làm dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình ở cơ sở, có kế hoạch nâng cấp, bổ sung trang thiết bị y tế, đào tạo và nâng cao trình độ cho cán bộ làm dịch vụ y tế về chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình.

- Ngành Y tế thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động của ngành, đơn vị liên quan về chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình, đặc biệt là kiểm tra, giám sát các hoạt động y tế tư nhân để ngăn ngừa những tai biến, ảnh hưởng đến sức khỏe của các đối tượng đã thực hiện kế hoạch hóa gia đình.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, hoàn thiện chính sách về chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em. Triển khai mô hình kiểm tra sức khỏe cho thanh niên trước khi kết hôn.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ở các cấp, các ngành và cơ sở; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời chỉ đạo.

- Chủ trì, phối hợp với Cục Thống kê và các ngành chức năng tổ chức kiểm tra việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu của chương trình quốc gia dân số - kế hoạch hóa gia đình, việc thực hiện chính sách, pháp luật có liên quan đến lĩnh vực dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tổ chức kiểm tra hằng năm, hoặc theo chuyên đề, đột xuất để có thông tin kịp thời, toàn diện, đảm bảo chính xác các chỉ số về dân số - kế hoạch hóa gia đình.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành có liên quan, có trách nhiệm lồng ghép các hoạt động về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; phối hợp với Sở Tài chính phân bổ kinh phí phù hợp hàng năm (cả kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình và kinh phí địa phương) cho Sở Y tế thực hiện tốt công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

3. Sở Tài chính:

- Chủ trì trong việc thẩm định kế hoạch kinh phí do Sở Y tế đề xuất để thực hiện các mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP của Chính phủ. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát việc sử dụng các nguồn kinh phí thực hiện Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình theo quy định.

- Căn cứ các văn bản quy định của Trung ương, phối hợp với các cơ quan liên quan nghiên cứu, điều chỉnh nội dung và định mức chi phù hợp cho các chương trình, mục tiêu quốc gia dân số - kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2011-2015.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc cung cấp nước hợp vệ sinh, bảo vệ môi trường. Tạo điều kiện để người dân được sử dụng nước hợp vệ sinh và được sống trong một môi trường trong sạch, không bị ô nhiễm. Lòng ghép triển khai các hoạt động đề án kiểm soát dân số các vùng biển đảo, ven biển tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2020.

5. Sở Tư pháp - Công an tỉnh:

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế và các sở, ngành liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các chính sách, phổ biến, giáo dục pháp luật về dân số - kế hoạch hóa gia đình cho nhân dân, đi đôi với tăng cường công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu, đăng ký khai sinh, quản lý dân cư, đăng ký kết hôn...

6. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh và Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông dân số - kế hoạch hóa gia đình tại các vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa và các chương trình quân dân y kết hợp.

- Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp với Sở Y tế tổ chức triển khai các hoạt động truyền thông theo Đề án kiểm soát dân số các vùng biển đảo, ven biển tỉnh Phú Yên giai đoạn 2010-2020 và các chương trình quân dân y kết hợp.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du Lịch:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Nội vụ và Ban Dân tộc tỉnh tổ chức biên soạn tài liệu truyền thông, tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động văn hóa cơ sở, điểm văn hóa tư nhân, kịp thời ngăn chặn và xử lý theo quy định việc lưu hành các loại văn hóa phẩm độc hại, tuyên truyền trái với Pháp lệnh dân số, có ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

8. Sở Nội vụ:

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tư pháp, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ban Dân tộc tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về hôn nhân và gia đình, Pháp lệnh dân số, chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình cho người dân thuộc các dân tộc thiểu số và vùng đồng bào có đạo.

9. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Có trách nhiệm phối hợp thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu có nội dung liên quan đến giáo dục và đào tạo đã được nêu trong Chương trình hành động này.

- Ngoài chương trình giảng dạy của Bộ quy định, Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chương trình, nội dung hoạt động ngoại khóa về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên - thanh niên; xây dựng mạng lưới truyền thông giáo dục, dịch vụ tư vấn và chăm sóc sức khỏe sinh sản cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục ở các lứa tuổi, cấp học phù hợp.

10. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Có trách nhiệm phối hợp với Sở Y tế tổ chức các cuộc nghiên cứu các đề tài khoa học liên quan đến dân số, kế hoạch hóa gia đình; phổ biến, ứng dụng, tuyên truyền kết quả triển khai thực hiện trong toàn tỉnh.

- Phối hợp hỗ trợ Sở Y tế trong việc ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác quản lý dân số - kế hoạch hóa gia đình.

11. Sở Thông tin và Truyền thông:

Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan báo chí, xuất bản, các trang thông tin điện tử không cấp quyết định xuất bản hoặc không đưa vào đăng ký kế hoạch xuất bản những ấn phẩm có nội dung hướng dẫn sinh con theo ý muốn và lựa chọn giới tính của thai nhi; thường xuyên kiểm tra, thanh tra và xử lý theo quy định của pháp luật đối với nhà xuất bản, trang thông tin điện tử có hành vi vi phạm các nội dung tuyên truyền, hướng dẫn lựa chọn giới tính của thai nhi.

12. Cục Thống kê tỉnh:

Phối hợp với Sở Y tế và các ngành liên quan chỉ đạo việc thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về dân số - kế hoạch hóa gia đình mỗi năm. Chịu trách nhiệm tổng hợp và cung cấp số liệu liên quan cho các cơ quan chức năng, làm cơ sở cho việc đánh giá tình hình; là cơ quan phối hợp liên ngành về đánh giá thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình.

13. Các cơ quan báo, đài:

Đài Phát thanh tỉnh, Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Phú Yên, Báo Phú Yên kịp thời nêu gương người tốt, việc tốt, phê bình những tập thể, cá nhân vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Phối hợp với Sở Y tế xây dựng các chuyên trang, chuyên mục để tuyên truyền mạnh mẽ về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình.

14. Trường Chính trị tỉnh:

Phối hợp với Sở Y tế nghiên cứu đưa nội dung quản lý nhà nước về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình vào các lớp đào tạo chương trình quản lý hành chính ngạch chuyên viên; chương trình lý luận chính trị trung cấp do trường tổ chức.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

Căn cứ vào Kế hoạch hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh để xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện hàng năm, 5 năm phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương; đồng thời chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xây dựng chương trình, kế hoạch về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, thành lập Ban chỉ đạo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục thực hiện pháp luật về dân số, hôn nhân và gia đình, vận động xóa bỏ dần hủ tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình tại địa phương cơ sở.

16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các hội, đoàn thể:

- Tích cực tham gia triển khai thực hiện tốt Chương trình hành động của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 31/2010/NQ-CP ngày 18/8/2010 của Chính phủ; vận động các hội viên, đoàn viên cùng nhân dân, đặc biệt phối hợp với các chức sắc, chức việc tôn giáo vận động đồng bào có đạo tham gia thực hiện tốt chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, “Mỗi gia đình chỉ sinh 1 hoặc 2 con để nuôi dạy cho tốt”.

- Phối hợp với sở, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch lồng ghép về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình 5 năm, hàng năm để tổ chức thực hiện.

+ Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình trong khối lao động, công nhân, viên chức trong các khu công nghiệp.

+ Hội Cựu chiến binh, Hội Người cao tuổi tập trung vận động hội viên tham gia tích cực các hoạt động giáo dục tuyên truyền về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình cho hội viên. Triển khai các hoạt động nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc người cao tuổi.

+ Đoàn thanh niên tuyên truyền, giáo dục tiền hôn nhân cho đoàn viên, thanh niên; vận động đoàn viên, thanh niên xây dựng gia đình trẻ hạnh phúc.

Yêu cầu các sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố cùng hội, đoàn thể tỉnh căn cứ Kế hoạch này triển khai xây dựng kế hoạch hoạt động phù hợp với địa phương, đơn vị. Hàng năm, định kỳ báo cáo công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình gửi Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Kim Anh